TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Công
Bà Vũ Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST–HNGĐ ngày 14/2/2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Nông Thị T**– sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)
- *Bị đơn:* anh **Hoàng Văn T** – sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T có tính gia trưởng, không biết chăm lo giúp đỡ vợ con trong cuộc sống gia đình. Đến tháng 12/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Minh Tiến, huyện Lục Yên sinh sống, vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên là Hoàng Minh H, sinh ngày 22/7/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Thiệu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn T nhất trí với nội dung mà chị T trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh cho rằng chị T có ngoại tình với người đàn ông khác. Đến tháng 12/2018 thì vợ chồng sống ly thân, hiện tại vẫn chưa có biện pháp nào khắc phục. Tuy nhiên anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị T có 01 con chung tên là Hoàng Minh H, sinh ngày 22/7/2014. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị Tiệp phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án về nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Hoàng Minh H cho chị Tiệp trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị của mình, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và có ý kiến xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nông Thị T và anh Hoàng Văn T kết hôn vào ngày 23/11/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T: Qua lời khai của các đương sự đều thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T có tính gia trưởng, không biết chăm lo giúp đỡ vợ con trong cuộc sống gia đình, anh T cho rằng chị T có ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, không quan tâm đến nhau

cũng như không có biện pháp nào khắc phục quan hệ hôn nhân. Từ khi chị T có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn. Tại phiên tòa, anhh T xác định tình cảm đã hết, nên đồng ý ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị T và anh T có 01 con chung tên là Hoàng Minh H, sinh ngày 22/7/2014, nay anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Theo tài liệu các bên đương sự cung cấp cũng như kết quản xác minh của Tòa án, hiện tại chị T và anh T đều có nơi cư trú ổn định. Công việc chính của chị T bán hàng tạp hóa, thức ăn gia súc gia cầm do bố mẹ đẻ chuyển nhượng lại tại xã M, huyện Lục Yên có thu nhập hàng tháng bình quân hàng tháng là 6.000.000,đ (*sáu triệu đồng*).

Đối với anh T, Tòa án đã yêu cầu anh cung cấp các căn cứ chứng minh về việc làm, thu nhập hàng tháng để có căn cứ xác định việc anh đưa ra yêu cầu được nuôi con chung, nhưng anh T không cung cấp được chứng cứ nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Kết quả xác minh xác định trước kia anh T có đi làm ăn xa, nhưng hiện tại đang ở nhà cùng mẹ đẻ, không có việc làm và thu nhập ổn định.

Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, xét thấy cháu H là con gái và hiện tại chị T có nghề nghiệp, thu nhập và có nơi ở ổn định, có điều kiện chăm nom nuôi dưỡng giáo dục con tốt hơn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* chị Nông Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Minh H, sinh ngày 22/7/2014. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nông Thị T phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0002443 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Vĩnh Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**